TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 24-6-2022.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.
2. Bà Nguyễn Thị ThA Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Trần ThA Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương S**, sinh ngày 02/6/1978; tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Tổ 19, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng và nơi cư trú trước khi bị bắt: Số 20 T, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Đinh Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng: Nguyễn Văn Mai T, sinh năm 1969, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 23/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 45/2015/HS-ST. Chưa được xóa án tích.

+ Ngày 12/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 106/2017/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020, bản án đã xác định tái phạm, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 21/02/2022 cho đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Bà **Trần Thị Minh A**, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 122/9 đường 1/5, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*A **Đặng A H**, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 122/9 đường 1/5, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hương S là đối tượng đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Vào ngày 18/02/2022 S tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 18/12/2021, Nguyễn Thị Hương S, điều khiển xe mô tô biển số 49M2-5517 đến cửa hàng của bà Trần Thị Minh A, sinh năm 1973, ở địa chỉ: số 02 N, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để mua rau và quần áo. Sau khi chọn mua được rau và quần áo thì S đưa cho bà A để tính tiền. Lúc này, bà A đi vào phía trong nhà để tìm bịch nilon đựng đồ cho S, S đứng tại vị trí cửa ra vào ngoài quầy bán rau của cửa hàng thì nhìn thấy 01 thùng giấy catton, bên trên thùng có 01 dây sạc điện thoại màu trắng, 01 đầu đang được gắn với cục sạc, đầu dây còn lại nằm bên trong thùng. S liền dùng tay kéo cục sạc ra khỏi thùng thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S đang gắn với dây sạc điện thoại, S dùng tay cuộn dây sạc cùng điện thoại bỏ vào túi áo khoác bên trái của mình đang mặc. Khi thấy bà A từ phía sau cửa hàng đi ra và đưa cho S túi đồ mà S chọn mua, S liền trả tiền cho bà A rồi đi về phòng trọ của mình ở tại số 72 N, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Về tới phòng trọ, S lấy cục sạc và chiếc điện thoại vừa lấy được ra để sử dụng, nhưng do điện thoại cài mật khẩu nên S đã tắt nguồn điện thoại đồng thời tháo sim vứt vào trong thùng rác. Sau đó bỏ lại chiếc điện thoại vào trong túi áo và cất vào trong tủ.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, S mang chiếc điện thoại trên đi tìm tiệm sửa điện thoại để mở khóa. Tuy nhiên, khi S đi đến đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì bị A Đặng Anh H, sinh năm 1995, địa chỉ: Số 122/9 đường 1/5, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng là con trai của bà A phát hiện giữ lại rồi đưa S lên Công an phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng làm việc. Tại đây S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 02/KL – HĐĐGTS ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá UBND Tp. B kết luận:

- Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppp, loại A15S, màu xA, bộ nhớ trong 64GB là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Giá trị của 01 cục sạc kèm dây sạc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng là 10.000đ (mười ngàn đồng).

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSBL, ngày 24 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều

38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương S từ 03 năm đến 04 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

** Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trần Thị Minh A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A15S, màu xA và 01 cục sạc nhãn hiệu Oppo màu trắng, model: OP52YAUH nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô gắn máy kiểu dáng Wave, màu đỏ đen, BKS 49M2-5517, số máy: VMT1P52FMHA014814. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 áo khoác màu đỏ có mũ, hai bên ống tay áo có 01 sọc màu đen có dòng chữ "OFF – WHITE". Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo đề nghị tiêu hủy.

** Về bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị hại bà Trần Thị Minh A đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có trA luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình để nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hương S đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng

cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Thị Hương S đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Vào ngày 18/02/2022, Nguyễn Thị Hương S đã trộm cắp được tài sản là 01 điện di động nhãn hiệu Oppo A15S và 01 cục sạc kèm dây sạc điện thoại của bà Trần Thị Minh A tại số nhà 02 Nguyễn Khuyến, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.510.000đ (*hai triệu năm trăm mười ngàn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Đối với 01 xe mô tô gắn máy kiểu dáng Wave, màu đỏ đen, BKS 49M2-5517, số máy: VMT1P52FMHA014814. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 áo khoác màu đỏ có mũ, hai bên ống tay áo có 01 sọc màu đen có dòng chữ "OFF – WHITE". Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo đề nghị tiêu hủy nên ghi nhận.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự giải quyết như sau:

Bị hại bà Trần Thị Minh A đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xem xét.

[10] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về chi phí tố tụng: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hương S 03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đỏ có mũ, hai bên ống tay áo có 01 sọc màu đen có dòng chữ "OFF – WHITE".

- Giao cơ quan Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô gắn máy kiểu dáng Wave, màu đỏ đen, biển số 49M2-5517, số máy: VMT1P52FMHA014814.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2022 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hương S phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công